

Số: 237/QĐ-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định xét, công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học các học phần tiếng Anh của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập ĐHTN;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHTN, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-ĐHKTCN ngày 19/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học KTCN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học KTCN;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHKTCN ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc ban hành Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-ĐHKTCN ngày 11/9/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc giao nhiệm vụ cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xét, công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học các học phần tiếng Anh của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp”.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- BGH (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.



PGS. TS. Nguyễn Duy Cường



# QUY ĐỊNH

## XÉT, CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM VÀ MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 237/QĐ-ĐHKTCN

ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên hệ đại học chính quy của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (ĐHKTCN), bao gồm: điều kiện dự xét; hậu kiểm; công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ; thưởng điểm, miễn học các học phần tiếng Anh; trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong trường.

2. Việc hậu kiểm chứng chỉ ngoại ngữ chỉ áp dụng đối với sinh viên không thi tại Trường ĐHKTCN hoặc không do Nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thi.

#### Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Việc xét, công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ nhằm xác nhận trình độ ngoại ngữ của người học đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và cộng điểm (thưởng điểm), miễn học theo quy định hiện hành của Trường ĐHKTCN.

2. Việc hậu kiểm, xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ; cộng điểm, miễn học các học phần tiếng Anh phải bảo đảm yêu cầu chính xác, công bằng, khách quan, đúng quy định và thuận tiện cho người học.

#### Điều 3. Điều kiện dự xét

1. Đối tượng 1: sinh viên dự xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học các học phần tiếng Anh phải đủ điều kiện chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm hoặc miễn học được xác định trong quy định hiện hành về chuẩn năng lực ngoại ngữ của sinh viên Trường ĐHKTCN, đồng thời phải nộp cho Văn phòng khoa chuyên môn những loại giấy tờ sau:

- Hai (02) bản sao chứng chỉ ngoại ngữ có số điểm cao nhất;
- Bản gốc chứng chỉ ngoại ngữ (để đối chiếu);
- Đơn dự xét theo Mẫu 01 (phụ lục).

2. Đối tượng 2: sinh viên dự xét tốt nghiệp thuộc diện không áp dụng chuẩn hoặc hạ chuẩn ngoại ngữ phải đủ điều kiện không áp dụng chuẩn hoặc hạ chuẩn theo quy định hiện





hành về chuẩn năng lực ngoại ngữ của sinh viên Trường ĐHKTCN, đồng thời phải nộp Đơn dự xét theo Mẫu 01 (phụ lục) cho Văn phòng khoa chuyên môn.

#### **Điều 4. Thời gian dự xét, xét công nhận chuẩn ngoại ngữ và thưởng điểm, miễn học**

1. Đối với sinh viên thuộc Đối tượng 1 phải hoàn thiện các loại giấy tờ trong vòng 02 tuần sau khi có chứng chỉ ngoại ngữ.

2. Đối với sinh viên thuộc Đối tượng 2 phải hoàn thiện các loại giấy tờ theo kế hoạch xét tốt nghiệp của Nhà trường.

3. Thời gian các đơn vị chuyển dữ liệu sinh viên thuộc Đối tượng 1 cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục từ ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng; chuyển dữ liệu sinh viên thuộc Đối tượng 2 cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục theo kế hoạch xét tốt nghiệp của Nhà trường.

4. Thời gian kiểm tra, hậu kiểm chứng chỉ ngoại ngữ cho sinh viên thuộc Đối tượng 1 được thực hiện từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

5. Thời gian xét, công nhận sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học cho sinh viên thuộc Đối tượng 1 và lập danh sách, công bố trên trang web của Nhà trường (để sinh viên phản hồi) thực hiện từ ngày 15 đến ngày 25 hàng tháng.

6. Thời gian chuyển danh sách sinh viên thuộc Đối tượng 1 cho các đơn vị liên quan (Phòng Đào tạo và các khoa chuyên môn) thực hiện từ ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng; thời gian chuyển danh sách sinh viên thuộc Đối tượng 2 thực hiện theo kế hoạch xét tốt nghiệp của Nhà trường.

### **Chương II**

#### **TỔ CHỨC HẬU KIỂM VÀ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH**

##### **Điều 6. Quy trình hậu kiểm và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ**

Bước 1: Tổng hợp dữ liệu sinh viên.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu và hậu kiểm chứng chỉ ngoại ngữ.

Bước 3: Xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

Bước 4: Xét thưởng điểm, miễn học các học phần tiếng Anh 1, 2 và 3.

Bước 5: Tổng hợp dữ liệu, lập danh sách sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học công bố trên trang web của Nhà trường để sinh viên phản hồi.

Bước 6: Kiểm tra, điều chỉnh (nếu có sai sót) và gửi kết quả cho các đơn vị liên quan.

##### **Điều 7: Trách nhiệm của cá nhân và các đơn vị liên quan**

1. Sinh viên dự xét có trách nhiệm hoàn thiện các loại giấy tờ theo Điều 3 và nộp cho khoa chuyên môn đúng hạn theo Điều 4 của quy định này.





2. Các khoa chuyên môn thu và tổng hợp dữ liệu sinh viên (dữ liệu sinh viên bao gồm các loại giấy tờ được quy định tại Điều 3 của quy định này); đối chiếu bản sao chứng chỉ ngoại ngữ với bản gốc (không thu chứng chỉ ngoại ngữ bản gốc) và chuyển cho Phòng KT&ĐBCLGD các dữ liệu như sau:

a) Một (01) bản in và 01 bản mềm Danh sách sinh viên đăng ký xét chuẩn đầu ra, thưởng điểm, miễn học ngoại ngữ hoặc xét tốt nghiệp theo Mẫu 02 (phụ lục);

b) Một (01) bản sao chứng chỉ ngoại ngữ (mỗi sinh viên 01 bản sao chứng chỉ ngoại ngữ có số điểm cao nhất) đối với sinh viên thuộc Đối tượng 1; 02 bản sao chứng chỉ ngoại ngữ của 2 lần thi khác nhau đối với sinh viên thuộc Đối tượng 2.

3. Phòng Đào tạo chuyển cho Phòng KT&ĐBCLGD Bảng điểm gốc (01 bản in có dấu của cơ sở cấp chứng chỉ/tổ chức thi và 01 bản mềm có đầy đủ thông tin sinh viên, bao gồm: Họ và tên, Mã số sinh viên, ngày tháng năm sinh, điểm thi) tiếng Anh (A2, B1, B2, C1, C2) ngay sau mỗi đợt thi.

4. Trung tâm Hợp tác đào tạo Quốc tế chuyển cho Phòng KT&ĐBCLGD Bảng điểm gốc tiếng Anh (01 bản in có dấu của cơ sở cấp chứng chỉ/tổ chức thi và 01 bản mềm có đầy đủ thông tin sinh viên, bao gồm: Họ và tên, Mã số sinh viên, ngày tháng năm sinh, điểm thi). Chỉ áp dụng đối với thí sinh thi tại Trường ĐHKTCN do Trung tâm IIG tổ chức.

5. Phòng KT&ĐBCLGD có trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra điểm ngoại ngữ của các đơn vị cung cấp; làm thủ tục hậu kiểm (chỉ hậu kiểm đối với các chứng chỉ ngoại ngữ không do Trường ĐHKTCN tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thi); xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ, xét thưởng điểm và miễn học các học phần tiếng Anh 1, 2 và 3; công bố danh sách sinh viên đạt chuẩn, thưởng điểm, miễn học trên trang web Nhà trường để sinh viên phản hồi; điều chỉnh dữ liệu (nếu có sai sót) và cung cấp danh sách sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, sinh viên được thưởng điểm, miễn học cho các bên liên quan.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 8. Trách nhiệm thực hiện**

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện quy định này.

#### **Điều 9. Sửa đổi, bổ sung quy định**

Mọi sửa đổi, bổ sung quy định do Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở đề nghị của Phòng KT&ĐBCLGD cho phù hợp với tình hình thực tế. /.

  
PGS. TS. NGUYỄN DUY CƯỜNG



PHỤ LỤC

Mẫu 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN DỰ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ,  
THƯỜNG ĐIỂM, MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH**

Kính gửi: - Ban Chủ nhiệm Khoa.....  
- Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục.

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Số CMTND/Hộ chiếu:.....
4. Mã số sinh viên:.....
5. Chuyên ngành:.....
6. Năm nhập học/Năm tốt nghiệp:.....
7. Loại chứng chỉ: .....
8. Điểm thi: .....
9. Ngày thi: .....
10. Cơ sở cấp chứng chỉ: .....
11. Địa điểm thi: .....
12. Số lượt thi: .....
13. Tên đăng nhập (ID- Mã dự thi của sinh viên):
14. Nguyên vọng: (*ghi nguyên vọng xét chuẩn đầu ra và/hoặc xét thường điểm,*

*miễn học hoặc xét tốt nghiệp)*

Em xin cam đoan thông tin trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước  
Nhà trường!

*Thái Nguyên, Ngày..... tháng.....năm 20....*

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỜNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH  
THANG..... NĂM 20.....

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Tên đăng nhập (ID)/ Số CMTND	Nguyên vọng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	11	8	9	10	12	13	14	15	16
1	HTĐ	K125520201091	Nguyễn Tuấn	A	01/06/94	2013/2018	1	A2	5/8/2020	6,5	ĐH Thái Nguyên	ĐH KTCN	A1437	Thường điểm	
2	TKCK	K135520201062	Đào Thị	B	10/06/95	2014/2022	2	A2; TOEFL-ITP	3/7/2019 5/10/2021	5,0; 417	ĐH KTCN; IIG	ĐHKTCN	90674321	Xét tốt nghiệp	
3	ĐTVT	K135520201100	Hoàng Văn	C	28/03/94	2015/2022	1	JLPT-N4	JLPT-N4		SOFL	ĐH NN- ĐHQGHN	...	Xét CDRNN	
4	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

Ghi chú: "Tên đăng nhập (ID)/Số CMTND" phục vụ cho việc kiểm tra điểm thi hoặc hậu kiểm chứng chỉ ngoại ngữ, chỉ áp dụng cho sinh viên thi ngoài trường hoặc không do Nhà trường tổ chức thi.

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG KHOA  
(Ký và ghi rõ họ tên)